

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày 14/01/2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Bình

Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Út và bà Nguyễn Thị Bích Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 381/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐST – HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Bùi Thanh T (tên gọi khác: Ph), sinh năm 2001

Trú tại: Số 4/139, ấp An Trạch Đông, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Đỗ Chí Ph, sinh năm 1995

Trú tại: Số 1/407, ấp Công Điền, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Bà Nguyễn Chúc L – Luật sư Văn phòng Luật sư L Nguyễn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu.

(Chị T, anh Ph và Luật sư L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thanh T trình bày: Chị và anh Đỗ Chí Ph tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 25/11/2019. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Ph có hành

động đánh chị và khoảng tháng 03/2020 chị về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đỗ Chí Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 01 đứa con chung là Đỗ Hanh N, sinh ngày 12/9/2018, **hiện nay cháu Đỗ Hanh N đang sống với anh Đỗ Chí Ph, vì khoảng hơn 04 tháng trước khi đánh và đuổi chị ra khỏi nhà không cho chị đem con theo và không cho thăm con. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đỗ Hanh N, do cháu N mới hơn 02 tuổi, là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ. Không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.**

Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án anh Đỗ Chí Ph: Thừa nhận quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung, nợ chung như chị T trình bày, anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T, nhưng anh Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu **Đỗ Hanh N** không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa chị Bùi Thanh T và anh Đỗ Chí Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật, nhưng việc giao Thông báo thụ lý vụ án và quyết định xét xử chưa đúng hạn; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Chị Bùi Thanh T và anh Ph tiến tới hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên khi phát sinh tranh chấp được pháp luật bảo vệ. Thời gian chung sống vợ chồng có bất đồng quan điểm, vi phạm nghĩa vụ của vợ và chồng, chị T xin ly hôn thì anh Ph cũng đồng ý nên công nhận thuận tình ly hôn giữa các bên đương sự.

Về con chung: Chị T, anh Ph có 01 con chung là Đỗ Hanh N, sinh ngày 12/9/2018, hiện đang sống với anh Ph. Cả chị T và anh Ph đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, cả hai đều có công việc, có thu nhập lo cho cuộc sống; tuy nhiên cháu N hiện chỉ mới hơn 02 tuổi, là con gái nên rất cần sự chăm sóc của mẹ, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, 3 Điều 81 Luật

Hôn nhân và Gia đình giao cháu N cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Do các đương sự không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra đề giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vấn đề hôn nhân tài sản chung và nợ chung các đương sự đã thống nhất nên không đặt ra. Về con chung là cháu N là gái nên cần chăm sóc của người mẹ sẽ tốt hơn, anh Ph không chăm sóc con và gia đình, gia đình anh Ph không có phụ nữ chăm sóc con, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình xử giao cháu N cho chị Phương chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu về việc tuân theo pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về thẩm quyền:* Chị Bùi Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đỗ Chí Ph có địa chỉ hiện nay tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Theo quy định tại Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

[2] *Về nội dung khởi kiện:* Nguyên đơn chị Bùi Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Chí Ph.

[2.1] *Xét về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thanh T và anh Đỗ Chí Ph quen biết nhau hoàn toàn tự nguyện và tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại **UBND xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 25/11/2019**. Nên hôn nhân giữa chị Bùi Thanh T và anh Đỗ Chí Ph là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị Bùi Thanh T cho rằng thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, do anh Ph thường hay đi nhậu về đánh chị và khoảng tháng 3/2020 anh Ph còn cầm dao đòi đánh, đuổi chị ra khỏi nhà nên chị về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đỗ Chí Ph.

Anh Đỗ Chí Ph cho rằng: Thời gian chung sống vợ chồng ban đầu cũng hạnh phúc, nhưng do công việc nên thường ít ở nhà và phát hiện Tiền không chung thủy với anh, anh có ghi âm, Tiền cũng thừa nhận lỗi, nhưng sau đó Tiền đã tìm cách xóa ghi âm và bỏ nhà đi từ tháng 4/2020 cho đến nay, khi bỏ đi vài ngày thì cha vợ

có qua nói cho Tiền đi vài ngày, nhưng sau đó Tiền không về luôn, anh cũng nhiều lần tìm cách liên lạc hàn gắn nhưng không được. Nay Bùi Thanh T cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm gia đình phải do từ hai bên vun đắp thì mới có được cuộc sống hôn nhân bền lâu, trong đời sống gia đình luôn có những bất đồng là điều không thể tránh khỏi, nhưng cả hai đã không tìm cách hàn gắn và không có biện pháp giải quyết mà lựa chọn không sống chung với nhau và trong khoảng thời gian không sống chung cả hai đều không có biện pháp hàn gắn, mà cùng thống nhất thuận tình ly hôn, đây là sự tự nguyện của các đương sự, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[2.2] *Về con chung*: Chị Bùi Thanh T và anh Đỗ Chí Ph xác định vợ chồng có 01 đứa con chung là Đỗ Hanh N, sinh ngày 12/9/2018, **hiện nay cháu Đỗ Hanh N đang sống với anh Đỗ Chí Ph. Theo chị T xác định khoảng tháng 3/2020 khi bị anh Ph đánh và đuổi chị ra khỏi nhà thì chị có bông con theo, anh Ph giật con lại, nên chị không thể đem con theo cùng, chị có đến thăm con thì anh Ph không cho, tước đi quyền chăm sóc con của chị. Còn anh Ph cho rằng Tiền đi đến nay vẫn không đến thăm con, có đến nhà 02 lần nhưng cháu N đều sợ do khi Tiền đến có hành động giành giật làm cháu N đau, nên không đồng ý giao con cho Tiền chăm sóc. Khi ly hôn anh Ph, chị T đều yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đỗ Hanh N.** Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh Ph đều có yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N; cả hai đều có công việc, có thu nhập lo cho cuộc sống, nhưng anh Ph có công việc thường xa nhà và khi anh Ph và chị T không sống chung thì cháu N được ông nội là ông Đỗ Văn Ng trực tiếp chăm sóc, còn mẹ anh Ph là bà Ca Thị Nh hiện đang đi nước Hàn Quốc và dịch bệnh nên chưa về Việt Nam, cháu N là con gái mới hơn 02 tuổi, nên cần mẹ là chị T chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển của cháu N về sau. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu N cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con, anh Ph cũng không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự, không đặt ra giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị Bùi Thanh T và anh Đỗ Chí Ph xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] *Về nợ chung*: Chị Bùi Thanh T và anh Đỗ Chí Ph xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và cũng không ai nợ tài sản gì của vợ chồng nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Bùi Thanh T phải nộp theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1./ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thanh T và anh Đỗ Chí Ph.

2/. Về con chung: Giao 01 người con chung là Đỗ Hanh N, sinh ngày 12/9/2018 cho chị Bùi Thanh T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc anh Đỗ Chí Ph giao cháu Đỗ Hanh N cho chị Bùi Thanh T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Đỗ Chí Ph được quyền đến thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thanh T và anh Đỗ Chí Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử ghi nhận không đặt ra giải quyết.

3/. Về tài sản chung: Không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về nợ chung: Không có nợ tài sản gì của ai và cũng không ai nợ tài sản gì của vợ chồng nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5/. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Bùi Thanh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị Bùi Thanh T đã dự nộp số tiền

300.000 đồng theo biên lai thu số **0007211 ngày 27/10/2020**, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án sơ thẩm xử công khai, chị Bùi Thanh T, anh Đỗ Chí Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- UBND xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Phương Bình